

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, ngày 22 tháng 04 năm 2017)

A. PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Về doanh thu và thu nhập khác: Công ty đạt 369.695 triệu đồng, bằng 104% kế hoạch năm và tăng 6% so với năm 2015.

2. Về lợi nhuận trước thuế: Công ty đạt 26.480 triệu đồng, bằng 108% kế hoạch năm và tăng 8% so với năm 2015.

3. Về lợi nhuận sau thuế: Công ty đạt 21.186 triệu đồng, bằng 108% kế hoạch năm và tăng 11% so với năm 2015.

4. Về khấu hao tài sản cố định: Công ty đạt 15.154 triệu đồng, bằng 97% kế hoạch năm và tăng 8% so với năm 2015.

5. Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Công ty đạt 22.320 triệu đồng, bằng 120% kế hoạch năm và tăng 20% so với năm 2015.

6. Cổ tức Công ty đạt: 15%, bằng 100% kế hoạch năm và bằng năm 2015.

7. Thu nhập trung bình người lao động: 7,5 triệu đồng/tháng, bằng 104% kế hoạch năm và tăng 10% so với năm 2015.

8. Kết quả sản xuất kinh doanh (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016):

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	So sánh 2016/2015
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	365.242.819.149	345.132.562.060	106%
2	Giá vốn hàng bán	303.993.807.894	293.509.429.738	104%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.249.011.255	51.623.132.322	119%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.150.502.690	1.159.108.553	99%
5	Chi phí tài chính	1.897.332.332	2.481.766.875	76%
6	Chi phí bán hàng	17.087.258.452	13.121.648.500	130%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.027.901.710	16.726.863.080	120%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.387.021.451	20.451.962.420	114%
9	Thu nhập khác	3.301.906.273	4.108.251.039	80%
10	Chi phí khác	208.686.856	103.976.324	201%
11	Lợi nhuận khác	3.093.219.417	4.004.274.715	77%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.480.240.868	24.456.237.135	108%
13	Thuế TNDN	5.293.759.899	5.397.534.238	98%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.186.480.969	19.058.702.897	111%
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.813,57	3.430,57	111%

9. Tóm tắt Bảng cân đối kế toán (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016):

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN		Mã số	31/12/2016	01/01/2016
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	107.847.700.262	99.028.389.090
	(100=110+120+130+140+150)			
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	14.202.366.746	3.127.854.019
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	62.222.354.065	58.781.561.835
IV.	Hàng tồn kho	140	26.944.210.517	33.384.089.926
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.478.768.934	3.734.883.310
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	59.936.352.826	52.638.992.291
	(200=210+220+240+250+260)			
II.	Tài sản cố định	220	54.872.659.416	50.129.094.020
I	Tài sản cố định hữu hình	221	54.458.722.080	50.129.094.020
	- Nguyên giá	222	188.959.763.901	173.968.816.335
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(134.501.041.821)	(123.839.722.315)

3	Tài sản cố định vô hình	227	413.937.336	-
	- Nguyên giá	228	828.621.322	351.001.322
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(414.683.986)	(351.001.322)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	2.253.186.845	
V.	Tài sản dài hạn khác	260	2.810.506.565	2.509.898.271
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270	167.784.053.088	151.667.381.381
NGUỒN VỐN				
C -	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	56.287.838.251	51.295.777.223
I.	Nợ ngắn hạn	310	43.028.932.887	50.560.515.661
II.	Nợ dài hạn	330	13.258.905.364	735.261.562
D -	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	111.496.214.837	100.371.604.158
I.	Vốn chủ sở hữu	410	111.496.214.837	100.371.604.158
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	50.000.000.000	50.000.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	50.000.000.000	50.000.000.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	8.020.118.000	8.020.118.000
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414	735.289.565	735.289.565
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	30.741.495.571	22.165.079.267
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21.999.311.701	19.451.117.326
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	812.830.732	392.414.429
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	21.186.480.969	19.058.702.897
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		440	167.784.053.088	151.667.381.381

10. Báo cáo các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
-	Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản (%)	64,28	65,29
-	Tài sản dài hạn/ Tổng số tài sản (%)	35,72	34,71
-	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn (%)	33,55	33,82
-	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (%)	66,45	66,18
2	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	5,80	5,52

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	19	18,99
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	12,63	12,57
3	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
-	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	3.813,57	3.430,57
-	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)	22.299	20.074
-	Số lượng cổ phần lưu hành (tại thời điểm 31/12/N)	5.000.000	5.000.000
	<i>Trong đó: Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
-	Cổ phiếu quỹ	0	0
-	Cổ tức	15%	15%

II. KIẾN NGHỊ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	26.480.240.868	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.293.759.899	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	21.999.311.701	
3.1	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	Đồng	<i>812.830.732</i>	
3.2	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	Đồng	<i>21.186.480.969</i>	
4	Lợi nhuận được phân bổ vào các quỹ:	Đồng	12.711.888.581	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	10.593.240.485	50% LN sau thuế năm 2016
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	1.059.324.048	5% LN sau thuế năm 2016
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.059.324.048	5% LN sau thuế năm 2016

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
5	Trả cổ tức năm 2016 (đã thực hiện tạm ứng cổ tức tỷ lệ 15% từ 16/01/2017)	Đồng	7.500.000.000	Tỷ lệ 15%
6	Thưởng Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt trong trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch đề ra	Đồng	280.000.000	Tỷ lệ 30%*(LN sau thuế thực hiện - LN sau thuế kế hoạch)
7	Trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	Đồng	252.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau (8) = (3)-(4)-(5)-(6)-(7)	Đồng	1.255.423.120	

III. BÁO CÁO ĐẦU TƯ:

1. Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp

Để nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của Công ty, ngày 22/3/2016, Hội đồng quản trị đã ra quyết định số 02/2016/QĐHĐQT-HPC về việc phê duyệt Báo cáo dự án đầu tư dự án “Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nhà máy xốp” với tổng mức đầu tư: 32.590.000.000 đồng (Bằng chữ : Ba mươi hai tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng chẵn), kế hoạch thực hiện từ tháng 4/2016 đến tháng 10/2016.

Tuy nhiên, tiến độ triển khai trên thực tế đang bị chậm hơn so với kế hoạch. Đến 28/02/2017, 6 gói thầu đã hoàn thành đưa vào sử dụng với tổng tài sản đầu tư hoàn thành là: 15,7 tỷ đồng, 3 gói thầu chưa hoàn thành đang tiếp tục thực hiện. Thời gian dự kiến dự án hoàn thành là tháng 5/2017.

IV. BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÓI

Về tình hình xử lý khoản công nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH Quang Trung, thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, ngày 20/11/2015, Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa đã gửi đơn khởi kiện và các hồ sơ có liên quan lên Tòa án nhân dân Quận Đống Đa. Tòa án đã thụ lý hồ sơ và yêu cầu các bên lên làm việc theo đúng trình tự của Pháp luật tố tụng. Ngày 14/03/2016, Tòa án nhân dân Quận Đống Đa đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại Quyết định số 06/2016/QĐST – KDTM. Theo đó, Công ty TNHH Quang Trung phải trả số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo các hợp đồng đã ký là 16.646.608.478 đồng (khoản nợ gốc tính đến ngày 31/12/2015). Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị

theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 15/9/2016, Công ty đã nộp đơn yêu cầu thi hành quyết định số 06/2016/QĐST-KDTM ngày 14/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Hiện tại, cơ quan Thi hành án đang tiến hành xác minh.

Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH Quang Trung đến thời điểm 31/12/2016 số tiền là: 16.646.608.478 đồng (tỷ lệ trích lập 100%; số dự phòng trích lập vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 là: 4.993.982.543 đồng) phù hợp với quy định của Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

B. PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NĂM 2017

Năm 2017, các chi phí đầu vào: lãi suất, tỷ giá, giá nguyên liệu hạt nhựa, xăng dầu, nhân công đều tăng. Bên cạnh đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ hơn với các nhà cung cấp xốp, nhựa trong và ngoài nước.

Với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty có thương hiệu tốt trong ngành sản xuất công nghiệp phụ trợ, hệ thống quản lý và công nghệ ngày một hoàn thiện, luôn bám sát thị trường, Công ty chắc chắn sẽ vượt qua khó khăn và tăng trưởng một cách ổn định và bền vững.

Căn cứ vào nhu cầu thị trường và nguồn lực hiện có, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các nội dung sau:

1. Chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	KH 2017/TH 2016
1	Doanh thu và thu nhập khác	369.695	375.800	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	26.480	26.650	101%
3	Lợi nhuận sau thuế	21.186	21.320	101%
4	Khấu hao TSCĐ	15.154	15.800	104%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	22.320	22.000	99%
6	Tổng số lao động	410	415	101%
7	Thu nhập bình quân	7,5	7,8	104%
8	Chín cố tức	15%	15%	100%

2. Kế hoạch đầu tư:

2.1 Dự án đầu tư xây dựng nhà máy khuôn mẫu:

Do nhu cầu phát triển các sản phẩm nhựa cho các khách hàng lớn như Canon, Brother, Panasonic, Iwatani... Công ty cần thiết phải đầu tư nhà máy khuôn mẫu để bảo dưỡng, sửa chữa và chế tạo khuôn.

- Địa điểm xây dựng: Lô 14, KCN Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội
- Kế hoạch thực hiện:
 - + Xin quy hoạch 1/500: đã được chấp thuận tháng 1/2017
 - + Hồ sơ thiết kế, dự toán, thẩm định, DTM, PCCC: Tháng 3/2017
 - + Báo cáo đầu tư và xin cấp phép xây dựng: Tháng 3/2017
 - + Lựa chọn nhà thầu: Tháng 4/2017
 - + Nhà thầu triển khai thực hiện gói thầu: Tháng 5 – Tháng 10/2017
- Dự kiến tổng mức đầu tư cho xây dựng nhà máy: **13.924.428.511 đồng.**

2.2 Dự án Đầu tư đổi mới công nghệ nhựa tại Nhà máy Nhựa 1:

Các khách hàng của công ty là các tập đoàn toàn cầu lớn như: Canon, Panasonic, Brother... có xu hướng lựa chọn các nhà cung cấp có thiết bị hiện đại, sản xuất năng suất cao, chất lượng ổn định để đáp ứng với các sản phẩm ngày càng chính xác và phức tạp hơn của họ và hơn nữa nếu có các thiết bị hiện đại, công ty có thể nhận được nhiều đơn hàng hơn (trước đây chỉ nhận được các sản phẩm đơn giản, chi phí gia công thấp).

Do đó, việc đầu tư đổi mới công nghệ nhựa tại Nhà máy nhựa 1 là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của Công ty.

Kế hoạch thực hiện:

- Lập dự án đầu tư: Tháng 2/2017
- Lựa chọn nhà thầu: Tháng 3/2017 – Tháng 4/2017
- Ký kết hợp đồng, triển khai gói thầu: Tháng 5/2017 – tháng 10/2017
- Hạng mục đầu tư: 05 máy ép nhựa chạy điện sản xuất tại Nhật (tỷ giá: 201,77 VND/JPY)

STT	Danh mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (JPY)	Thành tiền (VND) chưa thuế GTGT	Thành tiền (VND) bao gồm thuế GTGT	Thành tiền (làm tròn số)
1	Máy ép nhựa 130T - 140T	chiếc	1	8.753.333	1.766.160.067	1.942.776.073	1.942.776.000

2	Máy ép nhựa 220T	chiếc	1	12.943.333	2.611.576.367	2.872.734.003	2.872.734.000
3	Máy ép nhựa 300T	chiếc	1	14.803.333	2.986.868.567	3.285.555.423	3.285.555.000
4	Máy ép nhựa 350T	chiếc	1	16.593.333	3.348.036.867	3.682.840.553	3.682.841.000
5	Máy ép nhựa 450T	chiếc	1	23.360.000	4.713.347.200	5.184.681.920	5.184.682.000
	Tổng cộng		5	76.453.333	15.425.989.067	16.968.587.973	16.968.588.000

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 17.660.000.000 đồng

STT	Hạng mục	Vốn đầu tư (đồng)
	Tổng vốn đầu tư	17.660.000.000
1	Vốn thiết bị	16.968.588.000
2	Chi phí dự phòng	341.412.000
3	Chi phí dự án (quản lý dự án, thẩm định, kiểm toán)	350.000.000

2.3 Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy xốp:

Năm 2016, Công ty đã đầu tư 04 máy ép định hình xốp (02 máy ép định hình xốp dòng N loại L và 02 máy ép định hình xốp dòng N loại S, sản xuất đối với các khuôn EPS) để đáp ứng nhu cầu của các khách hàng.

Hiện nay, Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa đã tìm được đối tác lớn để cung cấp sản phẩm xốp chèn, Công ty đang gấp rút chuẩn bị dây chuyền sản xuất cho khách hàng. Theo số liệu thống kê đơn hàng của phòng Kinh doanh, tính đến tháng 06/2017, Công ty cần thêm 4,3 máy ép định hình xốp cỡ lớn và 02 hàm sấy xốp để phục vụ cho khách hàng.

Do đó, Công ty cần thiết phải tiếp tục đầu tư 04 máy ép định hình xốp cỡ lớn và 02 hàm sấy xốp để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 03 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017
- Hạng mục đầu tư: giá tạm tính theo bảng chào giá máy ngày 03/3/2017, tỷ giá: 22.850 VND/USD

STT	Danh mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (USD)	Đơn giá (VND) chưa VAT	Thành tiền (VND) chưa thuế GTGT	Thành tiền (VND) bao gồm thuế GTGT
I	Thiết bị sản xuất chính					14.861.640.000	16.347.804.000

I	Máy ép định hình xốp đồng N loại L, sản xuất đối với các khuôn EPS	chiếc	4	162.600	3.715.410.000	14.861.640.000	16.347.804.000
II	Xây lắp, lắp đặt thiết bị					2.383.014.927	2.621.316.420
1	Lắp đặt 04 máy ép định hình xốp				910.388.182	910.388.182	1.001.427.000
2	02 hầm sấy xốp	hệ	1		1.472.626.745	1.472.626.745	1.619.889.420
	Tổng cộng					17.244.654.927	18.969.120.420

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **19.850.000.000 đồng**

STT	Hạng mục	Vốn đầu tư (đồng)
	Tổng vốn đầu tư	19.850.000.000
1	Vốn thiết bị	16.347.804.000
2	Vốn xây lắp	2.621.316.420
2	Chi phí dự phòng	380.879.580
3	Chi phí dự án (quản lý dự án, tư vấn, thẩm định, kiểm toán)	500.000.000

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, kính trình Đại hội xem xét và có ý kiến đóng góp bổ sung và thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu mạnh khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA



NGUYỄN QUỐC CƯỜNG